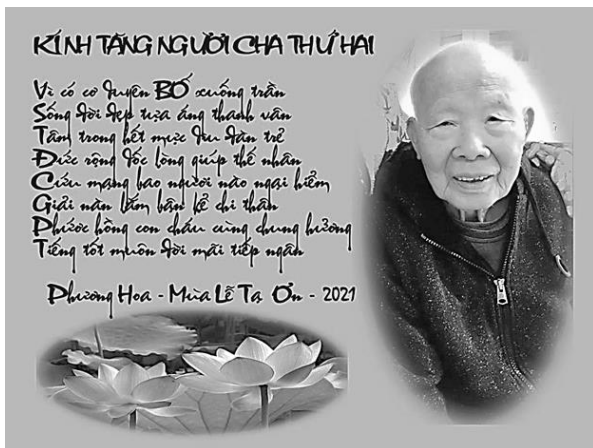




Phuong Hoa

Những Kỷ Niệm Về Sự Linh Ứng Niệm Danh Hiệu Phật



(Trân quý kính tặng chú Hồ Bốn – Westminster – California)

Ngày xưa, bà Nội của người viết ăn chay và thường xuyên niệm Phật tụng kinh. Câu “Nam Mô A Di Đà Phật” luôn nằm trên cửa miệng của Nội, cho nên trong gia đình con cháu cũng đều quen thuộc với lời niệm Phật này. Hàng ngày, bà nằm sấp trên chiếc chiếu hoa trải trước thềm, mài mực tàu, cầm bút lông chép kinh Phật bằng chữ Hán.

Hình ảnh này đầy hấp lực, và tạo sự nể trọng cho bà con dòng họ. Thời đó trong gia đình Việt Nam, con gái không được xem là quý giá vì ảnh hưởng tư tưởng của Nho giáo, “nữ sanh ngoại tộc,” nghĩa là con gái sinh ra lớn lên sẽ đi lấy chồng, phụng sự nhà chồng, chết cũng được thờ cúng ở nhà chồng, không còn liên quan gì đến nhà cha mẹ đẻ nữa. Cho nên người ta dồn hết tiền bạc cho con trai ăn học tới nơi tới chốn, còn con gái thì ít được đến trường, hoặc chỉ học đến biết đọc biết viết là cùng. Ngoài xã hội, ngoại trừ những vị nữ lưu, nữ tướng, anh hùng như Bà Trưng Bà Triệu, được người đời tôn sùng thờ kính, thì phụ nữ chẳng được tôn trọng bao nhiêu vì cái câu “phụ nhân nan hóa,” đàn bà khó dạy dỗ, khôn cảm

hóa.

Nhưng bà Nội của người viết ngày ấy là một tiểu thư khuê các xinh đẹp, con nhà Hương Chức, ruộng đất cò bay thẳng cánh, nên bà được ăn học đàng hoàng. Vì vậy gia đình chồng cũng như cả xóm giềng đều quý mến nể nang Nội; trong nhà bà nói gì, khuyên gì, con cháu đều nghe theo. Bà Nội học Phật nên là người đầy từ tâm, sống đạo đức, thương người, bố thí, và thường giúp đỡ những kẻ nghèo khó, cơ nhỡ. Bà tụng kinh niệm Phật, lần chuỗi bồ đề mỗi tối; khuyên con cháu cùng ăn chay – dù thời đó việc ăn chay chưa được thịnh như bây giờ. Theo lời Nội, ăn chay sẽ khiến tâm con người hiền hòa hơn, nhẹ nhàng hơn; và tâm từ càng phát triển thì tâm sân hận sẽ không còn. Khi không còn ý muốn sát sanh giết hại, sẽ tránh khỏi sự khổ và trả vay nhân quả về sau. Quan trọng nhất, Nội luôn nhắc nhở con cháu giữ gìn ngũ giới cấm của nhà Phật.

Ba mẹ người viết cũng nhất nhất theo gương bà. Những năm hạn hán mất mùa, người dân trong làng đói khổ, ba mẹ cho người ta mượn lúa, mượn tiền. Nhờ Nội, mà cả gia đình từ nhỏ tới lớn không ai phạm giới sát sanh, như giết gà, giết vịt, làm thịt chim, ... vì nhà luôn làm đám giỗ chay. Việc này đã thành lệ, nên cho tới giờ dù sống ở Mỹ cái xứ sở thịt cá ê hề, gia đình tín nữ vẫn luôn cúng giỗ chay. May mắn là các con cháu đều chấp nhận có gì ăn nấy, không chê khen.

Ngày xưa Nội thường nói, trì niệm “Nam Mô A Di Đà Phật” mỗi ngày sẽ được phước lộc vô biên. Trong gia đình con cháu đều thuộc lòng hai câu thơ của Nội:

“Niệm danh hiệu Phật Di Đà,

Được nhiều phước báu toàn gia an lành.”

Ngày đó còn bé người viết cũng tin như vậy, nghĩ rằng chỉ cần làm theo Nội, niệm Phật nhiều, sẽ được phước báu. Nhưng lớn lên học hỏi thêm về Phật pháp, đọc kinh sách, nghe những bài giảng của quý thầy, quý sư cô, quý vị cao tăng, thì hóa ra là không phải vậy. Niệm Phật còn có ý nghĩa và triết lý cao siêu hơn, quý giá hơn. Người viết nhớ có đọc từ lâu trên một trang Phật giáo đâu đó, dạy rằng khi niệm Phật danh thì tâm mình phải thanh tịnh để cột niệm từng cái tư tưởng của mình vào nơi cảnh Phật. Nghĩa là khi niệm Phật, tâm của mình

phải quyên vào những điều Phật dạy, những việc làm đúng, những từ bi, hỷ xả, với cõi lòng trong sáng không gợn chút bợn nhơ, ấy là “cánh Phật” vậy.

Bây giờ nơi xứ người ngồi kể lại chuyện xưa, chợt trong lòng quay quắt nhớ về thời tuổi thơ, về làng cũ, chùa xưa, nơi bộn nhóc chúng tôi thường tụ tập chơi đùa. Chùa làng quê gần nhà rất nhỏ, nhưng đất vườn rất rộng, và tấm lòng sư cụ trụ trì thì thật bao la. Vườn chùa cây cối um tùm, nào chuối, nào lựu, ổi, xoài, chùm ruột, khế, ... Những cây lựu trái sai oằn, màu da bóng loáng đỏ tươi khi chín, thật hấp dẫn. Thấy tụi nhóc thèm thường nhìn trái chín, sư cụ hái lựu bỏ ra cho chúng tôi tha hồ thưởng thức. Tôi vẫn còn nhớ như in tiếng nhai lựu bụp giòn rụm của những hạt lựu mướt mà, trong veo như những hạt ngọc, mọng nước ngọt lịm, và miệng mồm bộn nhóc chúng tôi đều đỏ hồng màu hạt lựu.

Có những đêm lễ lớn như Lễ Phật Đản, Vu Lan, Rằm Trung Thu, sư cụ cho phép tất cả đám con nít trong làng ở lại chùa, cho ăn đồ cúng, đến tối cùng quỳ tụng kinh với Cụ đến khuya. Rồi Cụ kêu chú tiểu trải chiếu cho cả bọn nằm ngủ la liệt trước điện Phật. Khi trời vừa hùng sáng, bình minh bắt đầu lộ dạng, tiếng gà gáy râm rang trong xóm, tiếng chim ríu rít ngoài vườn, và tiếng trống công phu bắt đầu vang lên, thì tụi nhóc được đánh thức, chạy ra lu nước sân chùa rửa mặt rồi vào quỳ tụng kinh sáng với sư cụ và các tu sĩ cùng chú tiểu. Lớn lên một chút, tôi được vào gia đình Phật Tử trong Đoàn Oanh Vũ, được mặc áo váy xanh lam xinh xắn đi sinh hoạt, ca múa; và lớn thêm chút nữa, thì tôi mặc áo dài lam, cầm đèn búp sen tập Múa Lục Cúng trong các dịp lễ lớn, nhìn trang nghiêm và đẹp vô cùng, hạnh phúc vô cùng.

Cuốn kinh “Nghi Thức Tụng Niệm Gia Đình Phật Tử” chúng tôi đều thuộc hết vì tụng niệm thường xuyên. Nhưng nhờ bà Nội khai tâm từ nhỏ về Phật A Di Đà, mà lớn lên tôi nhớ nhất, nhớ nằm lòng mấy câu kinh trong bài *Niệm Danh Hiệu Phật*.

“Ba đời mười phương Phật
A Di Đà bậc nhất
Chín phẩm độ chúng sanh
Uy đức không cùng cực.”

Và nhờ vậy, “sáu chữ Di Đà” đã ăn sâu vào tâm khảm tôi từ thuở ấy cho đến tận bây giờ. Viết đến đây, một kỷ niệm diệu kỳ đầy xúc động chợt ào ào hiện đến trong tôi.

Ngày còn trẻ, dù tôi không phải là một tay bơi giỏi, nhưng mấy đứa bạn cùng trang lứa thường kêu là "rái cá" vì sức tôi bơi rất dẻo dai. Đó cũng nhờ bãi biển Nha Trang là nơi tắm biển tuyệt vời. Hầu như sáng sớm nào tôi cũng chạy xuống biển, tụ tập cùng lũ bạn vui đùa trên bãi cát một hồi rồi nhào xuống nước bơi với nhau. Đám bạn nể phục vì tôi có thể bơi tà tà từ công viên Bồn Nước Nha Trang bơi hoài dọc theo bờ biển tiến về hướng Cầu Đá hàng giờ không nghỉ nhưng chẳng hề biết mệt. Vậy mà về sau có lần tôi bị sóng nhận chìm, sém chút nữa đã đi “ăn cơm cúng” cùng với ông bà ông vải rồi, đâu còn cơ hội ngồi đây mà viết.

Sau 1975, với đám con thơ và hai bàn tay trắng, vợ chồng tôi phải bắt đầu làm lại cuộc đời từ con số không. Cuộc sống khi đó rất tồi tệ, ban ngày vất vả tính toán vì cơm áo gạo tiền, đêm về trăn trở muộn phiền cùng nghìn mối lo âu không làm sao yên giấc. Để giải tỏa bớt căng thẳng, mỗi buổi sáng tôi dậy thật sớm, sớm trước cả bình minh, theo chân những người hàng xóm chạy bộ xuống biển.

Một buổi sáng tháng Mười Âm lịch, tôi thức dậy chuẩn bị chạy biển như thường lệ. Mẹ tôi cản lại, bảo đừng đi vì nghe đài báo có bão rất lớn ở Philippines, và nó đang tràn sang Việt Nam. Tôi nói mẹ yên tâm là tôi chỉ chạy thôi chứ sẽ không tắm, rồi chạy vút đi, nào biết là vì cãi lời mẹ mà xém chút nữa tôi đã không còn cơ hội gặp lại người.

Ngoài trời đang có gió rất mạnh từ hướng biển thổi lên. Gió máy là "chuyện nhỏ" đối với dân chạy biển bốn mùa trường kỳ như chúng tôi. Nhưng khi đến bờ biển thì ai nấy đều há hốc miệng kinh hoàng. Nhiều người đứng trên bờ xôn xao chỉ trỏ: Bãi cát quen thuộc đã biến mất.

Mới hôm trước bãi cát ấy còn chạy dài từ trên đường lộ xuống dưới nước, không ngờ chỉ sau một đêm bờ biển đã bị biến thành vực thẳm thật rợn người. Gió thổi phàn phật bên tai, đứng trên bờ cát nhìn xuống nước tôi có cảm giác chóng mặt như là đang đứng trên mái ngói của một ngôi nhà. Ngoài khơi, hàng hàng lớp lớp những cơn sóng bạc đầu cao ngất

đang cuộn cuộn hùng hổ tiến vào. Đến gần bờ chạm vào cát, chúng trở nên dữ dội hơn, cát lên cao hơn rồi hòa nhập với lớp sóng sau, cùng bờ âm lên bờ, và xúc từng mảng cát lớn cuốn ra biển. Từng đợt rồi từng đợt, những cơn sóng như những chiếc máy xúc khổng lồ làm việc miệt mài, và bãi biển tội nghiệp của chúng tôi đành chịu trận, bị cát phéng dần đi mà vô phương chống cự. Lần đầu tiên trong đời chúng kiến cảnh tượng như phim của bãi biển quê mình, mọi người quá ngạc nhiên nên quên cả sợ hãi. Thay vì bỏ chạy về nhà, tôi lại ngu ngốc thích thú đứng trên bờ cùng với người ta giương mắt ra mà trầm trồ.

Thình lình một cơn sóng cao khủng khiếp, bờ âm một phát, chụp xa vào trong bờ qua khỏi đầu mọi người rồi giật mạnh ra. Ai nấy hoảng hốt chạy tán loạn bật ngược ra sau. Tôi bị sóng chụp trúng té nhào, và cơn sóng hung thần này kéo tôi lăn lông lốc như một trái banh, từ trên bờ lộn xuống nước. Tôi cố sức bám vào bờ cát để đứng lên nhưng rồi những cơn sóng tiếp theo lại chụp vào, cuốn tôi trôi tuột ra khơi. Trong nháy mắt, tôi thấy mình cách xa bờ cũng đến mấy chục mét. Đã từng có kinh nghiệm nhiều lần đùa giỡn với sóng biển, tôi chưa cảm thấy có chút sợ hãi nào ngay lúc đó nên cứ cố gắng tìm cách bơi vào. Như những người chơi trượt sóng, tôi ngoái nhìn ra sau chờ cho cơn sóng kẻ tiếp tràn vào thì phóng mình trôi lên, lướt theo đầu ngọn sóng sải chân bơi thật mạnh vào bờ và đập xuống. Nhưng vừa đặt chân xuống bờ cát chưa kịp đứng dậy thì cơn sóng khác đã tức tốc phủ lên tôi, kéo giật trở ra. Bị mất đà vì bờ cát là vực thẳm, tôi lăn tròn và bị chìm xuống sát dưới đáy biển. Cố nín thở cho cát và nước khỏi vào miệng, tôi trôi lên, bơi theo sóng, đập xuống bờ, rồi bị kéo ra. Cứ liên tục lập đi lập lại như mèo vờn chuột, những cơn sóng đánh ập tôi vào bờ rồi lại lôi đi. Những lúc chờ sóng từ ngoài xa ào đến để mượn sức bơi vào, tôi nhìn vô bờ thấy các bạn tôi gào khóc, kêu cứu om sòm. Những người đàn ông thì hét to lên bày cách cho tôi: "Trôi lên! Bơi theo sóng!" khi thấy sóng vào sau lưng tôi và "Lặn xuống! Nín thở!" khi sóng kéo tôi ra. Nhiều người trong bọn họ là những tay bơi tầm cỡ, vài người là bạn thân của ông xã tôi, và số còn lại đều là bạn quen chạy biển hàng ngày. Nhưng tuyệt nhiên không một ai dám "xâm

mình" bơi ra tiếp cứu. Cũng đúng thôi, sóng lớn như vậy lạng quạng có khi bị chết chum. Mọi người cùng nhau chạy ùa theo sau những con sóng về hướng biển và la hét như van xin chúng hãy tha cho tôi, mỗi khi chúng kéo tôi đi. Có lúc tôi nhìn thấy họ như thật gần. Nhưng rồi họ chạy lùi lại khi sóng ập vào, nên tôi bơi vào được đến bờ thì không có người tiếp cứu giữ lại, nên tôi lại bị kéo đi.

Bản năng sinh tồn giúp tôi tiếp tục trôi lên hụp xuống một lúc rất lâu, trong cổ găng hết mức để bơi vào. Nhưng sức người có hạn. Dần dần tôi cảm thấy đầu váng mắt hoa, tay chân rũ rượi, và tay bơi đã bắt đầu chậm lại, rời rạc. Rồi sau cú quạt mạnh của một con sóng lớn cuộn tròn, tôi bị uống đầy miệng nước biển. Đó là ngụm nước muối đầu tiên từ lúc tôi bị kéo xuống biển đến giờ. Cái cảm giác buồn nôn khi những giọt nước muối tràn qua cổ họng cho tôi biết đây là giây phút thập tử nhất sinh, sắp hết hy vọng vào bờ. Tôi nhắm mắt lại, chuẩn bị buông tay. Đột nhiên, trong trí tôi bỗng bật ra rõ to câu niệm Phật quen thuộc của bà Nội: "Nam Mô A Di Đà Phật!" Vừa dứt câu niệm Phật trong đầu, tôi thả lỏng tay bơi, buông đi chút tàn lực còn sót lại để cho thân mình tự do chìm vào lòng đại dương dưới sức đập vùi tàn bạo của những con sóng.

Nhưng bỗng nhiên phép màu hiện đến! Một bóng người từ đâu lơ mờ xuất hiện trước đôi mắt lạc thần của tôi. Rồi bóng người đó vòng ra phía sau, vừa đẩy mạnh, vừa bơi, vừa vật lộn với sự điên cuồng của những con sóng để đưa tôi vào bờ, bằng cách nương theo đường đi của chúng. Con sóng này vừa ném tôi lên cát, thì con sóng khác ập vào lôi ra. Nhưng một dãy những người đàn ông tắm biển đang nắm tay nhau thành một "sợi dây người" đã chụp được tay tôi và lôi chạy ngược lên bờ, cho cách xa mặt nước. Mấy chị bạn nhào đến ôm chầm lấy tôi, vừa khóc vừa xoa bóp tay chân giúp tôi tỉnh lại. Sau khi hoàn hồn mở mắt, tôi nhìn lại thì không thấy vị ân nhân đâu. Hỏi các bạn thì chẳng người nào biết vị đó là ai. Mọi người đều nói chưa bao giờ gặp người này trong suốt nhiều năm họ đi biển.

Sau một thời gian rất lâu, tôi và ông xã cố tìm kiếm tông tích vị ân nhân không thành công, thì trong một dịp tình

cờ tôi gặp lại người. Chùng đó chúng tôi mới biết, người sống gần bờ biển phía Nam, cách rất xa bãi biển Bắc chỗ tôi. Trước đó, sáng nào người cũng ra bơi chỗ biển gần nhà một lát rồi về, chứ chưa bao giờ đi tắm xa về phía chúng tôi cả. Người nói, không hiểu sao sáng hôm ấy “tự dung cái gì xui khiến” nên người mới đi-trong-vô-định về hướng Bắc. Nên khi nhìn thấy bên này nhón nháo người mới chạy đến và cứu được tôi. Thật quả là tôi có phước mấy mươi đời, nên Trời Phật đã khiến xui cho người đổi hướng chạy về phía tôi hôm đó. Người vốn thi ân bất cầu báo, nên tránh né và từ chối mọi sự đền ơn đáp nghĩa của chúng tôi. Sau khi tôi tìm được tung tích vị ân nhân, nhiều người nữa ở quanh vùng mới biết đó cũng là vị ân nhân đã từng giành giật và cứu họ về từ tay biển dữ, mà vì quá khiêm nhường người luôn “biến mất” sau mỗi lần cứu giúp. Người chẳng cho ai biết về mình, nên những nạn nhân được cứu đã không có cơ hội nói lời cảm ơn.

Nhiều năm sau nữa, cách đây gần ba chục năm, một cơ duyên tốt đã cho tôi gặp lại vị ân nhân – mà tôi gọi là “người cha thứ hai” đã sinh tôi ra lần nữa – tại miền Nam California, Hoa Kỳ. Đến thăm nhà, tôi biết được cuộc sống hiện tại của người tràn ngập tình thương từ con cháu, bạn bè, và người thân. Nhớ lại những điều tôi học được từ ngày còn đi Gia Đình Phật Tử, trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Phật giảng về Mười Điều Thiện có chỗ nói người Phật tử chẳng những không được sát sanh mà còn phải cứu sống chúng sinh để tạo thêm điều thiện. Nếu ai tạo được nghiệp lành sẽ được người đời yêu kính, gia đình đầm ấm, con cháu hiếu thảo, vợ chồng tràn đầy hạnh phúc. Nhất là, được hưởng phước báu ở cõi Người, về sau cõi Trời, và cõi Niết Bàn. Bởi vậy hàng năm trong những ngày lễ lớn có rất nhiều Phật tử, và cả người đời, đi mua chim mua cá phóng sanh để tạo phước cho mình và gia đình con cái.

Cho nên đối với vị ân nhân của người viết thì những lời giảng của Đức Phật là quá đúng, quá phù hợp. Người đã tạo được phước báu, cứu sống không phải một mình tôi mà còn cứu mạng được nhiều người khác nữa. Thì bây giờ Người được hưởng phước là lẽ tất nhiên. Tôi xúc động và mừng vui lắm, nên thầm cảm ơn Trời Phật đã “trả công” cho con người

nhân hậu; Người được hưởng những sự ưu ái, mà nhiều người khác không dễ gì có được. Với tuổi hạc vượt trên hàng cửu thập – chỉ mấy mùa xuân nữa thôi là lên hàng bách tuế - mà mỗi ngày sáng dậy người còn tập thể dục được nửa giờ, tự ăn tự uống tự lo chuyện vệ sinh. Con cháu rất hiếu thảo, thương yêu, và chăm sóc tận tình. Quanh năm suốt tháng, bất kể thời tiết nắng mưa, mỗi ngày đều có một người con hay đứa cháu đến nhà ứng trực để phụ giúp ông khi cần.

Điều hạnh phúc của Người tuy giản đơn nhưng không phải gia đình nào trên đất Mỹ bận rộn này đều được hưởng. Có những cha mẹ già trông con cháu đến mỗi mọn, nhưng nhiều khi cả năm còn chưa gặp được. Cũng chẳng hiếm trường hợp con cái đem cha mẹ gửi vào nhà dưỡng lão rồi "một đi không trở lại bao giờ" để xem tình trạng cha mẹ họ ra sao. Cảm động nhất, là sau khi phu nhân qua đời, cả năm sau Người vẫn thương nhớ khôn nguôi, hàng ngày cứ lấy iPad ra xem hình bà, và muốn đi thăm mộ bà mỗi ngày. Trước đây, trong một lần ghé thăm, tôi thấy nao lòng rung rung muốn khóc khi nhìn cái list danh sách dán trên tủ lạnh, ghi rõ tên con cháu người nào sẽ đưa ông đi viếng mộ bà mỗi ngày trong một tuần. "Hết mỗi tuần thì lại phân công cái list cho tuần khác." Cậu út Oánh nói với tôi. Người có một đại gia đình rất đầm ấm và hạnh phúc. Tất cả con cháu của người đều đang sống ở Mỹ; ai nấy đều thành công trên quê hương thứ hai; hòa nhập tốt đẹp vào đời sống của người Mỹ, "American Life." Về điều này thì có thể nói, nhờ phước báu người đã tạo ra, bây giờ con cháu cũng được hưởng theo.

Về phần người viết, tôi tin nhờ bà Nội ngày xưa đã hun đúc tình thương với tấm lòng nhân hậu giúp người, dạy dỗ con cháu biết tu, tập ăn chay để tạo phước. Tiếp theo Nội là Ba Mẹ tôi cũng nối nghiệp gây phước cho con cái và gia đình. Nội và Ba Mẹ đã để lại "đám ruộng phước" cho chúng tôi thu hoạch; cộng thêm việc học theo Nội trì chú, niệm danh hiệu Phật thường xuyên đã ăn sâu vào tâm khảm. Cho nên ngày lâm nạn trong cơn nguy khốn tôi mới nhớ đến niệm Phật, và được Phật dẫn dắt quới nhân đến cứu mạng một cách thần kỳ trong cơn thập tử nhất sinh, để cho tôi còn sống đến bây giờ. Vì vậy trong cuộc sống tôi luôn nhớ nằm lòng về sự linh ứng

của việc niệm Phật. Nam Mô A Di Đà Phật!

NIỆM PHẬT

(Thể Toán Thi)

Sáu chữ Di Đà niệm Phật danh
Mỗi đêm trì tụng giữ tâm lành
Tam Quy kính cẩn, đường tu trọn
Ngũ Giới tôn nghiêm, chánh quả thành
Lục dục rời xa, thân tinh thức
Thất tình đoạn tuyệt, trí nhàn thanh
Một lòng dâng hiến cho Tam Bảo
Muôn hạt giống, mầm Phật trường sanh
(Phương Hoa)

Còn nữa, sự nhiệm mầu của việc tu hành, trì chú và niệm danh hiệu Phật, thì từ trước tới nay đã có không biết bao nhiêu người niệm danh hiệu Phật và được cứu. Đọc trên nhiều thông tin báo chí từ những câu chuyện người thật việc thật, trì Chú Đại Bi và niệm danh hiệu Phật Bà Quan Thế Âm cũng vi diệu vô cùng.

Ba mươi mấy năm về trước, chồng tôi vượt biên trên chiếc thuyền câu nhỏ xíu mà người ta chắt đến 17 con người. Khi ra khơi nước ngập mém thành ghe, nước tràn vào trong ghe người ta phải thay phiên tát ra ngoài. Trong một đêm mưa to gió lớn, sóng đánh gần lật thuyền, mọi người trên ghe cùng nhau cầu nguyện, nhất là cầu Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát cứu giúp. Thế là tự nhiên có vài “ông” cá voi to ùng chạy tới ghé vào đỡ lấy chiếc thuyền con trên lưng rồi bơi đi suốt cả cái đêm mưa gió đó. Sáng ra sóng lặng, gió yên, “ngài” mới lặn đi giữa sự cung kính xá bái, cảm ơn và đưa tiền của mọi người trên ghe.

Một câu chuyện linh ứng huyền diệu nữa về việc trì chú Đại Bi và niệm danh hiệu Phật Bà Quan Thế Âm cũng trong gia đình người viết. Cách đây gần 8 năm, con trai tôi từ Việt Nam du lịch qua Mỹ thăm gia đình. Sau mấy chục năm không gặp, cách biệt trùng trùng, gặp lại cha mẹ chưa kịp mừng thì con phát bệnh. Đi khám BS mới biết là cháu bị một

căn bệnh ngặt nghèo, chỉ nghe là đã phát run. Đưa cháu đi bệnh viện điều trị trong sự lo sợ tột cùng. Kết hợp, vợ chồng tôi đi chùa niệm Phật tụng kinh cầu phước cho con, và đồng thời khuyên cháu trì niệm Chú Đại Bi và danh hiệu Phật Bà. Cháu cũng rất tin tưởng, nên nghe lời chúng tôi, đọc kinh Chú Đại Bi và niệm danh hiệu Phật Bà Quan Thế Âm mỗi đêm; cháu đọc kinh cả khi đi ngủ. Kết quả thật là kỳ diệu. Bệnh cháu lành hẳn một cách nhanh chóng, mạnh khỏe để trở về Việt Nam từ đó tới nay, và cháu vẫn luôn tin tưởng, cầu nguyện Phật Bà. Những lần tôi gọi về cháu thường kể: “Mỗi sáng xuống biển bơi xong nằm ngửa thả người trên mặt nước, con nhắm mắt lại và hình dung Phật Bà Quan Âm hiện ra trên trời với bình nước Cam Lộ tưới xuống cho con thật là mát mẻ và an lành.” Chúng tôi rất mừng, tạ ơn Phật, vì tuổi trẻ bây giờ bọn bè lớp vì công ăn việc làm, lớp vì gia đình con cái, việc đời đã quá nhiều khê, nên lo thêm về việc Đạo là rất khó khăn cho chúng.

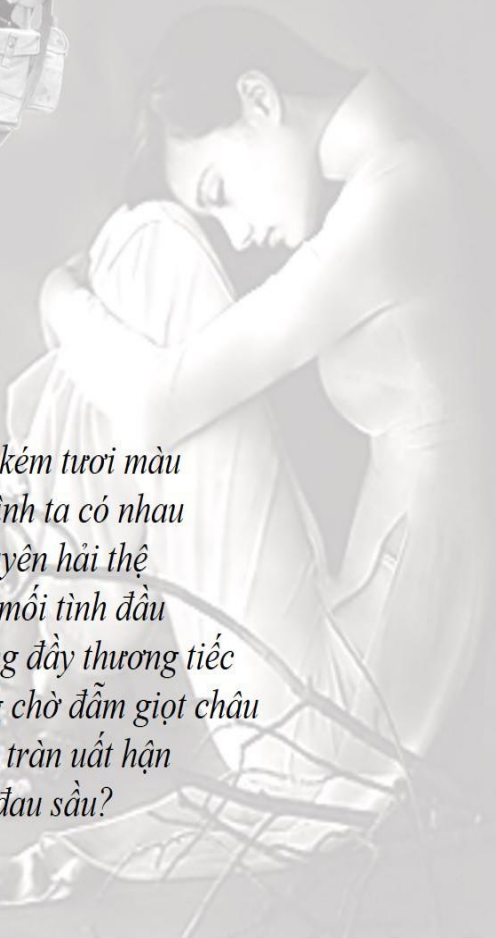
Gia đình chúng tôi luôn nhận biết, điều may mắn mà gia đình nhỏ chúng tôi có được bây giờ, chính là công đức, phước đức vô biên của Nội và Ba Mẹ từ ngày xưa để lại. Nội đã dạy dỗ, truyền lại niềm tin Phật, lòng nhân từ, và ban phát tình yêu thương cho mọi người và muôn loài. Nhờ vậy, chúng tôi lớn lên cũng kế thừa, cũng noi theo Nội mà học Phật và tu hành, cũng truyền lại cho con cháu chúng tôi những gì học được từ bà Nội và Ba Mẹ.

Hy vọng rằng các thế hệ kế tiếp sau này của con cháu chúng tôi cũng sẽ làm theo.

Nam Mô A Di Đà Phật!

Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát.

Phương Hoa



VÌ AI

*Trăng khuya ủ rũ kém tươi màu
Nhớ thuở thanh bình ta có nhau
Nước mắt tạ từ duyên hải thệ
Nhà tan vĩnh biệt mối tình đầu
Thơ loang tơ tưởng đầy thương tiếc
Truyện lộng mong chờ đẫm giọt châu
Năm tháng lất lây tràn uất hận
Vì ai quê cũ chịu đau sầu?*

Phương Hoa



DẠ QUỲNH HƯƠNG

(Điệp tự thi cách)

*Dạ Quỳnh khai mãi, Dạ Quỳnh Hoa
Búp nõn xinh xinh búp nõn nà
Tua sợi quỳn quanh tua sợi phũ
Cánh nhung xếp lớp cánh nhung xòa
Bông khoe kiêu diễm bông khoe sắc
Hương tỏa ngọt ngào hương tỏa xa
Thương nét cao sang thương nét đẹp
Tiếc đời ngắn ngủi tiếc đời hoa.*

Phương Hoa

MỘNG

*Giác điệp mơ màng em với tôi
Bên hoa huyền hoặc bướm say vùi
Ngát ngát hương thấm lòng mộng muội
Lặn ngập gương nga mắt rã cười
Đào dạt nghề thường rung điệu vũ
Đê mê vu đỉnh lạc dung người
Vô tình cơn gió lượn song ngoài
Bùng tỉnh nhìn quanh bóng lẻ loi!*

Phương Hoa

* NHỚ NGƯỜI

(Họa bài Hoài Niệm của cố thi sĩ Đỗ Hữu Tài)

Bây giờ thương tưởng đến người
Bây giờ đau đáu vì lời thề xưa
Trách trời đang nắng chợt mưa
Khiến đôi tim vỡ đong đưa tình sầu.

Bây giờ cay đắng bên lầu
Bây giờ mắt lệ ngán màu tuyết sương
Trăng khuya dào dạt đêm trường
Làm sao xóa hết sầu vương cõi lòng.

Bây giờ tâm thức bệnh bông
Bây giờ hụt hẫng giữa vòng tay dang
Cuộc tình như ngọc vỡ tan
Khiến đôi tim nhận thở than trọn đời.

Bây giờ ta ở chân trời
Bây giờ góc biển lòng người quặn đau
Nhớ về gốc bưởi hàng cau
Nguyện cùng đồng mộng nay sao dị sàng.

Bây giờ vàng đá không màng
Bây giờ sức sống ngày càng hụt hao
Mỗi mòn thân xác lao khao
Mà sao lòng vẫn nhớ sao cuộc tình.

Bây giờ ta nghĩ đến mình
Bây giờ trước mắt bóng hình mờ nhem
Từng đêm rồi lại từng đêm
Càng mơ dĩ vãng càng thêm điển người.

Bây giờ luôn vắng nét cười
Bây giờ môi mắt thôi ngời dấu xăm
Tình đầu yêu mãi nghìn năm
Ai xui chia cắt cho tâm ngậm ngùi.

Bây giờ ngậm đắng nuốt bùi
Bây giờ hoang phí một đời làm trai
Ước mong có kiếp hậu lai
Cho ta nối lại trúc mai với nàng.

Bây giờ Tài cũng băng ngàn
Gặp nhau cõi ấy, đá vàng có chăng?

Phương Hoa

Chuyện Chưa Kể: THUỞ ẤY... SAO QUÊN!

“FIFA World Cup 2022,” Giải Vô Địch Bóng Đá Thế Giới lần thứ 22 đang diễn ra tại Qatar, vùng đất của thế giới Ả Rập và Hồi Giáo. Những rộn ràng sôi nổi của bạn bè xung quanh, toàn là người hâm mộ môn túc cầu, những trận đấu trực tiếp trên TV Mỹ, và những bảng kết quả từ các trận đấu được các đài truyền hình Mỹ Việt, báo chí khắp nơi loan tải từng ngày, từng giờ, đã đưa Uyên trở về với tuổi thơ, về những kỷ niệm xưa, và về cái thuở người dân miền Nam khắp nơi ham mê môn bóng tròn.

Năm 14 tuổi, con bé Uyên được bà Ngoại dẫn đi thăm Thủ đô Sài Gòn lần đầu tiên. Ngoại có sạp vải lớn ở ngôi chợ chính trong quận, nên bà thường vào Sài Gòn lấy hàng, nhân tiện thăm cậu Út. Cậu Út của Uyên sau khi thi đậu Tú Tài, nhờ giỏi Anh Văn nên cậu được một công ty xăng dầu Mỹ thuê làm tại Sài Gòn với mức lương thật cao, thế là cậu đi làm chứ không lên đại học. Ông Ngoại Uyên đã giận và buồn cậu hết một thời gian vì chuyện này.

Ba mất khi Uyên mới lên 5, mẹ đem Uyên về cất nhà ở gần bên ông bà Ngoại, nên con bé được các cậu thương yêu thật nhiều, bù đắp cho sự thiếu vắng của Ba. Ngoại con đông, mười người cả dì lẫn cậu. Nhưng Uyên gần gũi nhất với cậu Út, vì cậu chỉ hơn Uyên 8 tuổi, còn các cậu khác thì tuổi cách rất xa. Ông bà Ngoại và người trong nhà nói vì hạp tuổi nên hai cậu cháu mới thân nhau như vậy.

Uyên thường theo chơi với cậu Út và đám bạn cậu trong làng. Con bé tham gia cùng cậu những trò chơi con trai, như bắn bi, đánh vạ, bắn ná cao su, tạt lon, và đặc biệt là cũng rất mê coi đá banh như cậu Út. Chiều chiều sau khi tan học, cậu thường ôm banh ra ngã ba hàng tre phía sau nhà Ngoại rồi kêu bọn con trai trong xóm đá cùng.

Thời đó, vào khoảng thập niên 60s, phong trào chơi bóng tròn, thường gọi là đá banh, ở Việt Nam thịnh lắm. Từ thành thị đến thôn quê, từ trường học đến nhà dân, đâu đâu trẻ

con cũng nô nức chơi đùa với trái banh. Người dân khắp miền Nam đều say mê theo dõi mỗi khi có những trận đấu bóng tròn, còn gọi là túc cầu, (chứ không gọi bóng đá như hiện tại) dù là trận đấu giữa các đội tuyển trong nước hay quốc tế.



Mỗi lần trận túc cầu quan trọng diễn ra, nhà ông Ngoại luôn có bà con trong làng tới ngồi đầy sân. Các cậu mở radio lên, mọi người xúm quanh nghe ký giả tường thuật viên “huyền thoại” Huyền Vũ của đài Phát Thanh Sài Gòn, trực tiếp truyền thanh tại chỗ. Ông tường thuật hầu hết những trận đá banh lớn quốc gia và các trận thi đấu quốc tế. Mỗi khi tiếng của Huyền Vũ la lên: “Dzô! Dzô!” càng to thì tiếng la hét, tiếng vỗ tay, tiếng gõ thùng thiếc, của các cậu Uyên và những thanh thiếu niên trong làng càng lớn, càng âm ỹ. Nhưng nếu Huyền Vũ hét lên: “Không dzô!” thì họ quăng thùng, đá ghế, vò đầu, bứt tai... Có lần, cậu Út hất nguyên một thau bắp rang trộn mắm nêm với ớt của bà Ngoại ra vườn chuối, khi đội cậu ủng hộ đã thua một quả phạt đền cho một đội nào đó mà Uyên không còn nhớ.

Người ta mê thích đá banh đến nỗi ngay cả trẻ con cũng nhớ tên các danh thủ như Tam Lang, Văn Rạng, Thới

Vinh, và những cầu thủ khác. Tường thuật viên Huyền Vũ nhắc đi nhắc lại thật sôi nổi, hào hứng, và hấp dẫn vô cùng từng đường banh đẹp, cú sút tóe lửa, ánh mắt lạnh lẽ, cái bậm môi quyết liệt, đến cú xoay mình, móc chân cướp banh thật tuyệt vời của từng cầu thủ trong những trận đấu. Trẻ con hầu như thuộc nằm lòng những câu hò hét thật to và rộn ràng của Huyền Vũ như, “Sút! Sút!” “Dzô! Dzô! Không Dzô!” và chúng cũng bắt chước hét to lên như thế mỗi khi chơi đá banh với nhau ở làng bằng những trái banh nhựa.

Nhưng có được một trái banh nhựa cũng là ước mơ to lớn của những “ông nhóc” ở làng quê Uyên ngày đó. Nhờ Ngoại thường đi lấy hàng, ra vô Sài Gòn liên tục, nên cậu Út mới có trái banh nhựa cùng kích cỡ với trái banh da để chơi với bạn bè. Nhiều đứa trẻ không có banh chơi, chúng tự làm những trái banh bằng cách cuộn những tàu lá chuối khô, rồi quấn dây xung quanh cho tròn lại, làm thành trái banh để đá. Uyên khi ấy chỉ là một con nhóc nên dù cũng bắt chước thích banh như ông cậu nhưng đâu biết đá, biết luật lệ chơi banh là gì. Khi đám “cậu người lớn” chơi, con bé chỉ đứng ngoài châu rìa để coi cùng mấy tụi nhóc khác, và vỗ tay reo hò mỗi lần banh lọt vào cái lưới làm bằng mấy tàu lá chuối căng trên những sợi dây chuối cột ngang qua từ hai cây tre bên này qua bên kia đường.

Bé Uyên được “ưu tiên” phân công đi lượm banh, điều mà những đứa trẻ khác rất mong làm, nhưng không ai cho, vì banh của cậu Út thì cậu toàn quyền chỉ định ai đi nhặt. Khi nào cậu Út hay mấy anh lớn đá banh ra ngoài thì Uyên chạy đi lượm về. Mỗi lần chạy lượm banh, bé thích lắm, vừa hào hứng nhảy loi chơi, vừa đá vừa dẫn banh về phía cậu Út. Khổ nhất là những khi banh văng xa, lọt thỏm vào chòm tre gai, là loại tre cây nhỏ thân đầy gai, nhưng rất dẻo dai và bền chắc. Tre gai thường được người dân quê dùng làm những thanh sườn vách khi cất nhà, và chẻ lạt để cột trước khi trét đất sét trộn rom lên, cho nên mới gọi là “nhà tranh vách đất” và người ta còn chẻ vót nan tre gai để đan rổ, đan thúng. Bụi tre gai sau nhà Ngoại gần chỗ nhóm cậu Út chơi banh chỉ chít gai là gai rậm rịt, nhưng Uyên không bao giờ chịu thua, mỗi lần banh lọt vô đó thì cố chui đầu vào để khều ra, có khi bị gai cào trầy

suốt cả mặt mũi. Vậy mà con nhóc hãnh diện lắm, vênh vênh cái mặt với nước mũi, nước dãi lòng thòng; tóc tai bù xù lên khi mang được trái banh về cho cậu. Cứ vậy Uyên lớn lên với tính cách lúc nào cũng sôi động như con trai.

Nhưng từ ngày cậu Út đi Sài Gòn học và thi Tú Tài rồi ở luôn trong đó làm việc, Uyên thiếu người để đi theo “phò tá” chơi chung và kèm học. Nhất là những khi có bài toán học búa không người chỉ giúp, nhưng lại không dám nhờ mấy cậu lớn, Uyên nhớ cậu Út vô cùng. Mấy năm trôi qua, con bé lớn thêm với khá nhiều hiểu biết, tính tình thay đổi thùy mị hơn, nhờ được đọc rất nhiều sách trong dãy tủ sách to đùng của ông cậu lớn. Mảnh tâm hồn bé con lúc này đã bắt đầu biết cảm xúc, biết mơ mộng con gái, và còn biết làm những câu thơ mực tím. Nên khi bà Ngoại hứa cho đi Sài Gòn chơi thăm cậu Út - đúng ra là Ngoại đi “coi mắt” vợ tương lai của cậu Út - thì Uyên mừng vui đến mấy đêm liền không ngủ.

Đó là lần đầu tiên con bé nhà quê được rời làng và tận hưởng cái thú đi tàu lửa. Lên tàu, trong khi Ngoại và những người xung quanh lim dim ngủ gà ngủ gật, Uyên cứ ngoái cổ, giương mắt ngắm nhìn cảnh vật hai bên. Tiếng động cơ xình xịch, xoành xoạch, trong khi con tàu lướt vùn vụt qua những cánh đồng lúa xanh kịn mướt mà vùng Phú Lâm dọc theo Quốc Lộ I; rồi băng ngang dòng sông Bàn Thạch êm đềm; đến những cái hầm tối đen xuyên qua núi trên đèo Cả, đèo Rù Rì, những đám ruộng muối trắng ngàn vùng Phan Rang Phan Thiết; và rồi tới những vườn cây ăn trái um tùm khi tàu vào Biên Hòa, gần đến Sài Gòn.

Uyên thích nhất là mỗi khi tàu tới trạm. Tàu vừa ngừng, từng đoàn người bán hàng rong lớn nhỏ chen nhau lên tàu, lần lướt cả hành khách lên xuống. Một tay túm lấy trụ cửa thành tàu, tay kia bung thúng, rổ, họ phóng nhanh chuyên nghiệp như những con sóc, lên tàu mời mọc râm rang. Thức ăn, bánh kẹo, trái cây, ... tùy theo vùng nào thức nấy. Đã hơn nửa thế kỷ rồi, nhưng những tiếng rao lanh lảnh giữa goong tàu đông nghẹt người như còn vang vọng bên tai Uyên. Nem chua Ninh Hòa, bánh mì chả lụa Nha Trang, trứng gà luộc, bánh rán Cam Ranh, ghe luộc cua luộc Phan Rang, Phan Thiết, ... đặc biệt là những trái bưởi Biên Hòa được lột vỏ,

khoe mình tròn trĩnh từng râu màu hồng ửng, nhìn bắt mắt vô cùng.

Đó là những năm tháng hiếm hoi mà người dân miền Trung của Uyên còn được hưởng sự an lạc thái bình, vì sau đó thì chiến tranh sôi động, tràn lan khắp các miền quê. Và đó cũng là lần cuối cùng Uyên được thông thả đi chơi xa, xuất phát từ nơi chôn nhau cắt rốn.

Khi tàu đến nơi, cậu Út đón Ngoại và Uyên tại nhà ga Sài Gòn gần chợ Bến Thành. Giờ Uyên mới chứng kiến tận mắt, “Sài Gòn hoa lệ” là đây, “Hòn Ngọc Viễn Đông” là đây, “Ngựa xe như nước, áo quần như nêm” là thế đó. Nhà cậu Út thuê ở Quận 1 nên phố xá sầm uất náo nhiệt cả ngày lẫn đêm. Mỗi lần đi băng qua đường Uyên nắm chặt tay cậu mà vẫn run như cây sậy, vì dòng xe cộ ào ào lại qua như mắc cửi. Cậu Út rất vui mừng vì lần này Ngoại dắt bé Uyên theo. Ký đầu Uyên mấy cái, cậu nói đã xin nghỉ thêm vài ngày, cộng với mấy ngày cuối tuần để đưa Ngoại và Uyên đi chơi cho biết hết Sài Gòn trước khi xuống Cần Thơ thăm nhà cô Kim Nhung bạn gái cậu theo như lời hẹn.

Uyên cũng riu rít kể cậu Út nghe, “sân banh” sau ngã ba hàng tre nhà Ngoại lâu rồi vắng hoe vì không còn ai chơi đá banh nữa. Những ông bạn của cậu cũng đi đâu mất tiêu hết, còn bạn cháu toàn con gái nên chỉ chơi đá kiện, nhảy dây, mà thôi. Cậu cười nói, chuyện thời trẻ nhỏ xưa rồi, bây giờ ở trong này cậu coi thi đấu đá banh thường xuyên vì em của bạn cậu là một cầu thủ, nên trận nào cậu cũng đều biết và đi coi cùng bạn cậu. Cậu Út còn hứa cuối tuần cậu sẽ dẫn Uyên đi xem trận đấu tập dợt giữa hai đội tuyển để chuẩn bị thi đấu trước khi về. Uyên nghe mà mừng quýnh đến nhảy cẫng lên, thích thú vô cùng.

Những ngày sau đó, cậu Út đưa Uyên và Ngoại đi chơi, thăm viếng khắp nơi, ăn uống xả láng mà không hề sợ tốn kém. Chỉ trong mấy năm xa nhà, ông cậu trẻ gốc chân quê của Uyên nhờ làm lương cao mà lại tiết kiệm ít xài, nên có khá dư tiền. Cậu đem đi mua vàng hết, vì thời đó giá vàng rất rẻ. Ngoại đã giật mình tròn mắt khi cậu Út đưa cho Ngoại coi cái hộp bánh bích quy, trong đó sắp đầy kín những thẻ vàng lá 24 cara. “Con mua vàng này để dành mai một cưới vợ cho má

khỏi tổn kém” - Cậu nói với Ngoại kèm theo nụ cười toét miệng trong ngày đưa bà cháu Uyên về - “vì nhà mẹ Nhung thuộc loại khá giả, mình không nên để họ xem thường.” Thì ra câu tiết kiệm là để cưới cô Nhung. Uyên nghĩ thầm, mãnh lực tình yêu của cậu cũng lớn quá. Thế là ngày trên đường về, Ngoại ôm khư khư cái hộp bánh trong lòng, ngụy trang bên ngoài bằng cái giỏ lát cũ mềm của Ngoại. Khi về lại nhà, nhân lúc ông đi ra ruộng coi người gieo lúa, Ngoại đem chiếc ghế thật cao cho Uyên trèo lên trên đầu cái tủ đứng lớn, cao tận nóc nhà, rồi bảo Uyên nhét hộp vàng vào sát bên trong cái mái chái lợp ngói. Ngoại dặn Uyên đừng nói cho bất cứ ai hay, kể cả ông Ngoại. Uyên đã vâng lời bà Ngoại giữ mãi cái bí mật này, cả mẹ Uyên cũng không nói, rồi quên luôn. Mãi cho đến sau khi bà Ngoại mất, cậu Út đã có mấy đứa con Uyên mới nhớ lại và kể cho mẹ nghe chuyện cái hộp vàng của cậu ngày trước.

Khi cậu Út dẫn đi thăm Vườn Tao Đàn Sài Gòn, Uyên có cảm giác như lạc vào cõi thiên thai. Công viên mênh mông với hoa lá cỏ cây xinh đẹp, cùng những trò chơi, dụng cụ thể dục, xích đu, cho trẻ con. Tại Sở Thú, con bé chăm chú quan sát từ cái chuồng cọp cho tới đàn voi, hưu nai, đám khỉ, rồi bày chim đủ loại. Cậu cho Uyên hơn nửa ngày, đưa bé đi dạo khắp các “hang cùng ngõ hẻm” trong Sở Thú. Lần đầu tiên nhà quê lên tỉnh, nói đúng hơn là về Thủ Đô, Uyên theo cậu và Ngoại đi dạo mua sắm trên đường Tự Do sầm uất, toàn là nhà lầu cao, cửa hàng lớn, đồ đẹp. Uyên đã ngược cổ ngắm đến veo cả ót ngôi nhà thờ Đức Bà với tháp chuông uy nghi. Khi đến chơi chỗ tháp nước Hồ Con Rùa trên đường Duy Tân thì càng tỏ ra vô cùng thích thú và đòi cậu kêu người thợ chụp hình dạo chụp cho bé một tấm hình. Nhà cậu Út gần chợ Bến Thành, chỉ đi bộ một hồi là tới. Trước khi mua thức ăn về nấu cho cả nhà, Uyên và Ngoại còn ngồi ăn hàng ở chợ Bến Thành. Đó là điều tuyệt vời nhất mà Uyên nhớ mãi về sau khi lớn lên, nhất là mỗi lần Uyên đi Sài Gòn. Những sạp hàng bún, hàng bánh, hàng cháo, vì ăn nhiều lần, nhiều thứ quá nên Uyên không còn nhớ rõ khi đó Ngoại cho ăn những món gì, chỉ nhớ thức ăn bán ở chợ Bến Thành ngon ơi là ngon.

Tuy là sau 1975 Uyên cũng thường ra vô Sài Gòn và

trở lại nhiều lần dạo chợ Bến Thành, nhưng chỉ còn là nỗi nhớ vì Ngoại đã mất trước khi miền Nam lọt vào tay miền Bắc. Vì người buồn thì cảnh có vui đâu, nên Uyên không còn cái cảm giác thích thú ngưỡng mộ như là lần đầu tiên đến Thủ Đức. Cũng có lẽ vì sự thay chủ đổi ngôi của những sạp hàng, những cửa hiệu, và sự lạ lẫm của những cái tên đường, những địa danh quen thuộc, kể cả tên Thủ Đức Sài Gòn cũng đã bị thay đổi. Cho đến ngày Uyên đi Mỹ định cư thì thành phố Sài Gòn xưa chỉ còn trong ký ức. Nhớ lại thật buồn, cái giây phút dẫn mấy đứa con lên tàu từ biệt quê hương, vĩnh viễn rời xa miền đất tổ mên yêu, mà lúc máy bay cất cánh Uyên lại có cái cảm giác như mình vừa cất đi một gánh nặng nghìn cân trên đôi vai bé nhỏ.

Sau khi đi chơi khắp những danh lam thắng cảnh của Sài Gòn, cậu Út đưa Ngoại và Uyên xuống Cần Thơ thăm nhà cô Kim Nhung để giới thiệu bà Ngoại với gia đình cô ấy. Trên đường xuống Cần Thơ, Uyên lại càng ngạc nhiên, càng lạ lẫm, lẫn thú vị. Xe đò từ Sài Gòn chạy đến bắc Mỹ Thuận thì ngừng, mọi hành khách đều phải xuống xe đi bộ lên phà. Xe cũng chạy xuống phà để được chở qua bên kia sông, và mọi người lại leo lên cho xe chạy tiếp. Trên đường đi còn một cái bắc nữa phải qua, là bắc Cần Thơ. Đến bây giờ, Uyên chỉ còn nhớ mang máng chứ không thể hình dung ra bắc Cần Thơ có những gì, nhưng bắc Mỹ Thuận thì Uyên nhớ rất rõ, vì sự đông đảo, vì có nhiều người buôn kẻ bán đủ thứ hàng ở hai đầu bến bắc. Nhiều nhất là trái cây được bán nơi bắc Mỹ Thuận. Uyên còn nhớ khi đó Ngoại vì mãi mê chọn lựa mua vú sữa nên xem chút bị trễ phà. Ngoại thấy vú sữa trái lớn, màu sắc tím tươi đẹp nên mua thêm để đem tặng cho nhà cô Kim Nhung, dù cậu Út đã mua những hộp bánh Tây và rượu ngoại quốc mang theo.

Lại còn một điều mới mẻ cho Uyên, khá bất ngờ khi đến Cần Thơ được đi xe lôi. Con bé có cảm giác mắc cười khi ngồi chông chênh trên “cái hộp” đằng sau và để chiếc xe mô tô đời cũ kỹ máy nổ ầm ầm “lôi” chạy ào ào. Nhiều khi xe chạy nhanh quá làm cả hành khách muốn bật ngựa ra đằng sau. Nếu tài xế thắng gấp thì mọi người bị chúi mũi xuống, nên mới đầu Uyên phải bám thật chặt vào thành xe, những lần

sau quen dần mới dám thả lỏng tay. Đi xe lôi cũng thật là thú vị, nhưng Uyên thấy so với ở Sài Gòn đi xích lô máy thì dễ chịu hơn nhiều.

Khi cậu Út và Uyên khệ nệ mang các thứ vào nhà, mẹ cô Kim Nhung ra tận cửa chào đón. Bà dáng người hơi phốp pháp, nhìn rất hiền thực và quý phái trong chiếc áo bà ba màu mỡ gà quần trắng. Nhìn thấy giỏ vú sữa thì bà cười xởi lởi nói với Ngoại và cậu Út: “Mèn ơi! Dzườn nhà có gất nhiều dzú sữa, chị dzà cháo mua mần chi mang đi cho cực dzì nè!”

Lần đầu tiên Uyên nghe giọng nói miền Tây thiệt là lạ lắm nên cứ giương mắt lên mà nhìn. Cô Kim Nhung đẹp lắm, da trắng, tóc dài, mắt to, và dáng cô rất cao, thật xứng đôi với cậu Út đẹp trai của Uyên. Cô mặc chiếc áo đầm hoa màu hồng phấn, để lộ đôi chân trắng hồng trên đôi dép mỏng nhìn thật dễ thương. Uyên để ý thấy cậu Út cứ len lén nhìn cô Nhung và cười, còn cô luôn ửng hồng đôi má. Thấy thế nhớ lại chuyện của ông Ngoại ở ngoài nhà, Uyên thương họ vô cùng.

Chuyện tình của cô Kim Nhung và cậu Út đến được bước này họ đã trải qua rất nhiều trở ngại. Ông Ngoại Uyên ngày trước làm Hương Chức, nên ông còn giữ máu “quan quyền” trong nhà, ông rất nghiêm và dữ. Mỗi khi ông “phán” điều gì là con cháu phải răm rắp nghe theo. Các cậu dì dù lớn, nếu không nghe lời ông bắt nằm xuống quất bằng roi mây. Con cháu ai cũng sợ ông một phép, chỉ có bà Ngoại là hiền từ thương con thương cháu hết lòng. Với suy nghĩ môn đăng hộ đối, ông đã ngắm nghé một chỗ cho cậu ở quê, là con gái của một dòng tộc cân xứng với ông. Cô gái đó cũng xinh xắn và ông bắt buộc cậu phải về quê cưới vợ. Tuy ông chưa hề gặp mặt và biết người thương của cậu ở nơi nào trong miền Nam, nhưng nghe nói ở thành phố Cần Thơ thì ông phản đối. Ông nói con gái thành phố chỉ biết ăn chơi, không đảm đang như con gái quê mình, làm sao mà trông nom ruộng vườn nhà cửa chứ. Nên ông nhất quyết không chịu và cậu Út thì cũng nhất quyết không về quê cưới vợ. Bà Ngoại can gián ông không được bèn tính kế làm liều.

Chuyến đi “coi mắt” con dâu này của bà Ngoại không được sự đồng ý của ông. Bà Ngoại rất hiền nhưng là một nhà buôn đi đó đi đây nên bà cũng cương quyết lắm. Thương cậu

Út, Ngoại nói để bà vào gặp cô ấy xem sao, nếu thấy được bà sẽ đến Cần Thơ lần nữa để chứng hôn cho cậu cưới vợ rồi ở luôn trong Sài Gòn, khỏi cần về quê thì ông Ngoại làm sao nói được. Mấy ngày ở nhà cậu, Uyên thấy trên bàn cậu có mấy lá thư cô Kim Nhung từ Cần Thơ gửi lên, thư đã mở nên Uyên tò mò lên đọc. Cô viết cho cậu những lời lẽ tràn đầy yêu thương, nhưng cũng đau khổ đầy nước mắt, như là nếu không cưới nhau được thì cô sẽ... nhảy xuống bến Ninh Kiều. Bên cạnh hai chữ “Yêu anh” cuối thư là dấu in của vết môi son đỏ chót. Vẫn còn là con nít, nhưng không hiểu sao Uyên bị lá thư tình lâm ly đó làm cho cảm động, và chợt nảy ra ý định muốn giúp cho hai người. Nhân một lần cậu đi ra ngoài con bé bèn lấy thư cô Kim Nhung đọc cho Ngoại nghe, bà thương cô đến rơi nước mắt, nên nói nhất định bà phải cưới cô cho cậu.

Mẹ cô Kim Nhung có vẻ không hay biết gì về chuyện này. Hình như cô không nói cho mẹ biết là ông Ngoại Uyên từ khước mối nhân duyên ấy. Cho nên bà mẹ rất vui vẻ, niềm nở tiếp đón khách bằng cả tấm chân tình và với sự hiếu khách của người miền Tây chơn chất.

Nhà cô Kim Nhung thuộc diện rất khá giả, nhà lớn nên có nhiều phòng cho khách. Sau khi xong việc chào hỏi, mọi người được hướng dẫn vào phòng ngủ cất đồ đạc, rồi đi rửa mặt, thay hết quần áo bụi đường. Cô Kim Nhung đưa cậu và Uyên ra vườn hái thêm trái cây để ăn tráng miệng, còn hai bà mẹ ngồi lại nói chuyện với nhau.

Đúng là vườn nhà cô Nhung đủ loại cây trái sum suê: xoài, mít, cam, nhất là những cây vú sữa trái màu tím mọng còn to hơn vú sữa Ngoại mua nữa. Uyên thích nhất là cây chùm ruột ngọt, trái sai lú đủ chùm chùm dày đặc cả cây. Con bé mãi mê bứt xuống rất nhiều chùm trái mọng chín vàng, trong khi cô Kim Nhung tíu tít cùng cậu Út bên cây cam, chỉ trở nhau hái những trái chín. Hai người trông thật hạnh phúc.

Bữa cơm chiều hôm ấy đúng là ngon nhớ đời, làm Uyên nhớ tới bây giờ. Trên bàn toàn là những món ăn miền sông nước mà Uyên chưa bao giờ được nghe nói tới chứ đừng nói chi ăn. Canh chua cá kho tộ mặn mòi, cá lóc nướng trui thơm lừng, ốc nướng tiêu ăn trúng hột tiêu xanh cay muốn sặc, và đặc biệt có món bánh cống ngon và đậm đà vô cùng.

Tuy chỉ ở chơi hai ngày, cô Kim Nhung đã đưa cả nhà đi viếng nhiều thắng cảnh rất thú vị. Nhung Uyên nhớ nhất là bến Ninh Kiều nằm dọc bờ sông cùng một dãy dài công viên với lối kiến trúc xinh đẹp, có lối đi bộ kiểu cách, hoa cỏ mượt mà, và nhiều băng đá cho khách ngồi hóng mát. Buổi chiều du khách có thể đến đây ngồi ngắm ánh hoàng hôn dần dần buông xuống, hương bầu không khí trong lành, đón những làn gió mát rười rượi từ sông đưa vào. Và đêm đến khi phố xá lên đèn, thì bến Ninh Kiều rực rỡ ánh đèn màu, phản chiếu xuống nước lấp lánh đẹp như cảnh thần tiên.

Một nơi mà Uyên cũng rất tâm đắc là chợ nổi Cái Răng. Khu chợ nổi với hàng trăm chiếc thuyền lênh đênh. Người ta bán đủ loại hàng hóa: quần áo, vải vóc, đồ gia dụng, thức ăn, cá thịt, nhiều ghe bán cá đồng và những thau ốc, nhưng nhiều nhất vẫn là trái cây, những ghe trái cây rực rỡ sắc màu. Có ghe bán thức ăn nóng như bún, bánh xèo, hủ tiếu với những nồi nước lèo bốc lên nghi ngút khói, mùi thơm làm cho người ta chảy nước miếng. Món hàng nào cũng hấp dẫn cả, duy chỉ có một thứ thịt họ đựng trong thau mà Uyên nhìn thấy giật cả mình, cổ nhờn nhợn và ruột gan còn cào vì chưa hề nhìn thấy trước đây. Hỏi ra mới biết đó là thịt chuột đồng. Những con chuột bị chặt đầu chặt đuôi mổ bụng lột da nhìn đỏ tươi, nằm ngổn ngang trong những cái thau lớn. Cô Kim Nhung nói với cậu Út là món chuột đồng này ướp nướng thì thịt thơm ngon ghê lắm, mấy ông có thể “nhậu tới bến.” Uyên nghe nói mà lắc đầu le lưỡi. Ở ngoài quê Uyên chuột đồng nhiều vô số kể, bọn chúng thường cắn phá mùa màng mỗi khi lúa bắt đầu trở đòng đòng. Nhà nông người ta bẫy chuột cả rọ, nhưng không thấy ai ăn thịt chúng, mà họ chỉ đem về đốt lửa thui cháy rụi hết lông rồi bỏ vào hầm cháo cùng với các loại rau mọc dại cho heo ăn. Vậy mà heo lớn phổng phao.

Sáng sớm, mọi người từ già trẻ ra về trong lưu luyến. Cậu Út muốn đi chuyên xe sớm nhất để về Sài Gòn kịp đi coi đá banh. Thấy cô Kim Nhung đứng ngoài cửa nhìn theo, mắt cô như rung rung lệ nhìn cậu Út mà Uyên thương cô vô cùng, thầm ước mong cậu Út và cô Nhung nhanh chóng đám cưới để Uyên được gánh cặp quả đỏ đựng rượu trà, trầu cau theo ông bà Ngoại đi rước dâu đúng phong tục miền quê của

Uyên, như con bé từng được nhờ gánh quả cho mấy người thanh niên bà con trước đó.

Nhưng ở đời mấy khi mơ ước là được toại nguyện. Cuối cùng rồi vì cái câu “Áo mặc không qua khỏi đầu” mà, đau xót thay, chính Uyên lại là đứa bé ông Ngoại bắt gánh cặp quả đồ theo ông đi hỏi vợ cho cậu Út. Dưới áp lực của ông, cho tới giờ Uyên vẫn không biết đó là gì, cậu Út cuối cùng vẫn phải quay về cưới người vợ thôn quê do ông chọn và hứa hôn từ trước. Nhìn cậu mặt mày buồn xo trong ngày cưới, mặc áo dài the đen, đội khăn đóng xếp, mang guốc gỗ, bước thấp bước cao theo sau ông trên đường làng đi đến nhà gái mà Uyên muốn khóc. Cặp quả đồ trên vai Uyên như nặng oằn thêm. Và trong một thời gian dài Uyên cảm thấy mình rất có lỗi với cô Kim Nhung. Năm đó đám cưới xong cậu Út bỏ vào lại Sài Gòn ngay, và rất ít khi cậu về. Bà mợ mới cũng xinh và hiền lắm, nhưng phải tội mợ ghen kinh khủng. Mỗi lần mợ vào Sài Gòn thăm cậu, hễ ai là phụ nữ tiếp xúc với cậu là mợ làm dữ, gần như muốn đánh ghen luôn. Cho nên Uyên không bao giờ dám hé môi - kể cả với người trong gia đình - về cái chuyện cậu Út có người yêu ở Cần Thơ khi trước. Về sau chiến tranh sôi động, mợ lấy cớ dẫn mấy đứa con theo cậu vào ở luôn trong Sài Gòn.

Đó là bí mật của cậu Út, bà Ngoại, và Uyên. Mợ mất khi cậu Út cũng chưa già lắm, nhưng cậu vẫn ở vậy nuôi con. Hiện giờ cậu đang ở quê, đã già rồi, tuổi cũng đã vào hàng bát thập. Nhưng câu chuyện về “cố nhân Kim Nhung” của cậu, Uyên vẫn chưa một lần kể cho ai trong gia đình nghe. Sau 1975, nhiều lần Uyên định hỏi cậu Út về chuyện ngày trước, vì Uyên vẫn luôn mang canh cánh trong lòng với bao nhiêu câu hỏi không có lời giải đáp. Vì lý do nào mà cậu chịu vâng lời ông về quê cưới vợ dù trước đó cậu quyết liệt chống đối. Chuyện tình của cậu với cô Kim Nhung cuối cùng rồi tới đâu. Về sau có bao giờ cậu gặp lại cô ấy... Nhưng rồi định mệnh đẩy đưa, đẩy Uyên từ phố thị lên vùng rừng núi, rồi đẩy luôn tới cách xa quê hương nửa vòng trái đất, nên mãi cho đến bây giờ, những câu hỏi và chuyện cô Kim Nhung vẫn còn nằm trong bí mật, bí mật của Uyên và cậu Út, vì bà Ngoại không còn.

Hôm ấy từ Cần Thơ về lại Sài Gòn là đã quá buổi chiều. Chưa kịp ăn uống gì, cậu Út dẫn Uyên đi ngay vô sân vận động Cộng Hòa coi trận đấu giao hữu giữa hai đội banh giỏi của Thủ Đô Sài Gòn, họ rèn luyện để chuẩn bị thi đấu giành giải Quân Khu vào dịp cuối năm giáp Tết.

Sân vận động chiều hôm ấy đông nghẹt người. Vì đến trễ, cậu Út lật đật kéo Uyên chen vào dòng người và đưa vé vô cổng, không kịp mua thức ăn đồ uống mang theo. Uyên níu áo cậu Út len lỏi vào giữa những hàng người ngồi dày kín xung quanh sân vận động. Khi hai cậu cháu tìm được chỗ ngồi thì trận đấu cũng sắp bắt đầu. Hai đội tuyển áo trắng và áo vàng với giày vớ tươm tất trông thật oai phong lẫm liệt, đứng hai đầu sân nhún nhảy, làm những động tác khởi động. Thật là một ngọc nhiên đầy thú vị cho Uyên, khi lần đầu tiên cô bé được xem trực tiếp trận đá banh trên sân cỏ chứ không phải nghe qua radio như trước giờ, và xem những trận đấu banh nhựa của cậu Út và bạn bè cậu ở quê nhà. Người ta la hét, vỗ tay, cổ vũ ầm ỹ thật là náo nhiệt, làm Uyên cũng “hăng tiết” vỗ tay la hét theo mỗi khi có những pha hấp dẫn.

Hai đội bóng đều giỏi ngang nhau, hết công tới thủ, các đội hình sắp xếp thật hoàn hảo, hai màu áo gần như kìm sát nhau từng bước chân, vì lơ lơi ra một tý là mất bóng về phía đối thủ. Quân nhau một hồi lâu mà chưa có bên nào phá được lưới bên nào, nếu nói theo cách nói “độc nhất vô nhị” của tường thuật viên “ngọc quý” Huyền Vũ thời VNCH bấy giờ, thì “Tới giờ phút này, hai bên màn lưới vẫn còn... trinh bạch!” Đáng tiếc là hôm ấy không phải Huyền Vũ tường thuật trận đấu.

Trời Sài Gòn buổi chiều nóng hầm hập, như có thể đổ mưa xuống bất cứ lúc nào. Uyên rảo mắt nhìn quanh sân vận động. Những tấm băng rôn quảng cáo kem đánh răng HYNOS Anh Bảy Chà với hình người đàn ông da đen cười toe, khoe hàm răng trắng ớn, và nhiều băng quảng cáo khác rực rỡ đủ màu sắc treo quanh sân vận động làm cho người ta thêm cảm giác nóng nực, bí bưng. Uyên quay qua cậu Út kêu khát nước. Cậu đang mê trận đấu nên đồ dành Uyên, ráng chịu thêm một hồi, lát nữa cậu sẽ đi mua nước mía cho mà uống. Tiếp theo là một pha phá bóng hấp dẫn của đội áo trắng, cả

sân vận động reo hò lên vang dội làm cho Uyên quên đi sự khát nước, quay trở lại chăm chú tiếp tục xem.

Trận đấu vẫn đang sôi nổi. Thủ môn bên áo trắng cố vẻ giỏi trội hơn, đã cứu quân mình nhiều “bàn thua trông thấy.” Cho nên đội áo vàng đã bị lỡ một dịp may làm bàn, khi cú phạt đền 11 mét “rất dễ ăn tiền” lại bị thủ môn bên áo trắng đấm tạt một cú thật đẹp làm cho banh bay ra ngoài lề.

Khán giả ủng hộ viên của bên áo vàng ò lên la hét, tiếc nuối, còn khán giả bên phe áo trắng cũng hò reo vì mừng vui, vì... hú hồn. Uyên không theo phe nào vì đâu biết ai là ai, nhưng cũng kêu lên vì tiếc cho đội áo vàng. Và rồi cả sân vận động chợt lặng im, như nín thở chăm chú nhìn hai đội lao nhao chuẩn bị cho quả phạt góc của bên áo vàng.

Trong khi cầu thủ áo vàng ở góc sân vừa đặt quả banh dưới chân vừa nhảy lơi chơi ngắm hướng, các cầu thủ áo trắng vội vã kéo thêm về nhà, người khòm lưng cong gối, kẻ ngưỡng cổ khuỳnh tay để phòng thủ, và các cầu thủ áo vàng cũng xúm xít thủ thế chờ chực trước khung thành bên địch, đợi vận may có thể chớp được banh. Thủ môn đội áo trắng đứng thủ thế, dặng chân, mắt lảo liên nhìn trước mặt rồi căng mắt nhìn chăm chăm về góc trái. Riêng Uyên, cô bé chỉ lơ đãng nhìn, vì đến giờ này cô đã hiểu, quả phạt góc xảy ra thường xuyên trong suốt mấy chục phút của trận đấu, nhưng chưa một lần có đội nào thành công.

Tiếng còi trọng tài bỗng thổi lên: “Roét!” Cầu thủ áo vàng lập tức lùi ra rồi vung chân đá mạnh một phát, đưa trái banh bay vút về phía đội áo vàng trước khung thành. Các cầu thủ áo trắng vội vàng bung lên “cứu chúa” để dẫn ngược banh về phía bên kia. Các cầu thủ áo vàng cũng lao nhao phóng lên để cướp banh. Bỗng trong nháy mắt, một cầu thủ áo vàng từ đâu bay tới như sao xẹt, phóng lên, và dùng đầu đón lấy quả banh, ửi mạnh một phát thật ngoạn mục. Quả banh bay cái vèo, thẳng đường tung ngược vào lưới đối phương rồi lăn nhẹ nhàng xuống đất, trước sự sững sờ há hốc của thủ môn, và cả cầu thủ của hai đội.

“DZÔ! DZÔ! DZÔ!”

Cả sân vận động vỡ òa.

Tiếng la hét, tiếng hò reo, người ta vỗ tay, người ta đập

gỗ bất cứ thứ gì có được. Âm thanh hỗn loạn huyền não cả một vùng trời, bốc lên tận mây xanh. Uyên cũng quá sức phấn kích. Cô bé cùng la lên theo mọi người, bàn tay trái đập đập lên đùi mình, còn bàn tay phải liên tục vỗ mạnh lên đùi cậu Út, hét lớn: “Hay quá! Hay quá!”

Bỗng bàn tay cậu Út khê khàng nắm lấy bàn tay Uyên từ trên đùi cậu và bóp nhẹ nhẹ. Bàn tay cậu Út thật là ấm áp, dễ chịu vô cùng. Cô bé thích chí, vì cậu đồng tình với mình nên càng cầm chặt bàn tay cậu hơn và vừa tiếp tục la hét vừa vung lên vung xuống theo những tiếng hô đồng thanh của khán giả. “1-0! 1-0! Ít nhất cũng phải vậy chứ!”

Và sự im lặng được trả lại cho trận đấu. Uyên cảm thấy hơi mệt vì la hét gần khản giọng, một phần vì khát nước. Cô bé ngả đầu vào vai cậu Út, nhong nhẽo đòi cậu đi mua nước mía. Bỗng Uyên khám phá ra, người cậu Út hôm nay có mùi hương gì đặc biệt quá, kèm theo cái cảm giác ấm áp, như một luồng điện từ bàn tay cậu chuyển qua làm nóng ran khắp người. Vừa ngược lên nhìn, Uyên vừa hỏi cậu xem hôm nay cậu tắm xà bông gì mà thơm thế.

“C... à...”

Tiếng “cậu” chưa kịp phát ra đã tắt ngay trong cổ họng. Uyên giật vội tay về, mặt mày nóng ran, bừng bừng như có hàng trăm con kiến đang bò, chắc là đồ ửng khó coi lắm. Cô bé nghĩ thầm, và ước gì lúc này có thể chui xuống đất. Người bên cạnh Uyên không phải cậu Út, mà là một thanh niên khác. Người này khoảng chừng nhỏ hơn cậu Út vài ba tuổi.

Đúng lúc cậu Út cũng vừa bước lại cùng với hai ổ bánh mì thịt gói giấy báo và hai bịch nước mía cột dây cao su đựng đưa tòng teng trên tay. Thì ra trong lúc chờ quả phạt góc không mấy hấp dẫn, cậu Út đã ra ngoài mua nước mía và thức ăn tối. Người kia đến trễ, thấy chỗ trống bên cạnh Uyên nên mới ngồi vào. Tuy nhiên vẫn còn may, người ấy cũng không phải hoàn toàn xa lạ, mà là một người ở cùng xã, tuy cách xa thôn. Cậu Út và anh ta chào hỏi nhau xong, anh chàng trả chỗ lại cho cậu và bỏ đi tìm nơi khác, trước khi để lại cho Uyên một ánh mắt thật nồng nàn và nụ cười đầy hóm hỉnh.

Chuyện chỉ đơn giản có vậy, mà làm cho Uyên bận

tâm suốt buổi. Mỗi lần nghĩ tới ánh mắt của anh ta là cô bé lại thấy tim đập mạnh, mặt mày nóng ran. Cái cảm giác ám áp từ bàn tay xa lạ và cái mùi hương dễ chịu ấy cứ lâng lâng trong đầu. May mà cậu Út không bắt gặp Uyên nắm tay người ta, nếu cậu thấy thì mắc cỡ chết! Từ đó cho đến hết trận đấu, cô bé không còn chú ý gì đến việc hai đội tranh thắng bại ra sao nữa.

Rồi chiến tranh bắt đầu lan rộng khắp miền Trung. Cả thôn làng, cả xã, của Uyên đều bị những trận chiến giữa hai bên làm cho tan nát. Người dân sống giữa hai lần đạn thật khổ sở vô cùng. Ban đêm thì “người trên núi,” hay Cộng Sản, lên về làng kiểm lương thực thuốc men, bắt giết những người làm việc cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa; ban ngày thì quân đội VNCH đến giữ làng và truy tìm tung tích Cộng Sản nằm vùng, bắt giam những ai tiếp tế cho người trên núi. Ông bà Ngoại Uyên bỏ hết nhà cửa, tài sản, chạy tản cư ra thị xã, cất nhà ở chung với các cậu mợ. Uyên đi học lại được một thời gian ngắn, thì tình hình chiến sự leo thang tồi tệ hơn, nên cô bỏ trường và đi học nghề “Tá Viên Điều Dưỡng.” Công việc bận rộn, và rồi theo thời gian Uyên cũng quên đi cái chuyện thật đáng mắc cỡ, là tự nhiên đi nắm tay người khách lạ năm nào.

Khi ra trường, Uyên đã là một cô y tá xinh xắn, và được nhận vào làm trong bệnh viện lớn ở tỉnh. Hàng ngày, ngoài những người bệnh, cô phải chăm sóc và điều trị cho rất nhiều người dân bị thương do bom đạn chiến tranh gây ra, từ khắp các nơi chuyển về. Thịnh thoảng cũng có các quân nhân QLVNCH bị thương ở mấy vùng gần đó chuyển đến cấp cứu trước khi đưa vào nhà thương quân đội hay các trạm xá của Mỹ.

Một lần gần dịp Tết, chuyến tàu lửa từ Sài Gòn ra Trung bị Cộng Sản giật mìn. Hai toa tàu đứt ra lật nhào, hành khách lớp chết lớp bị thương. Những người bị thương liên tục được xe lambretta chở vào bệnh viện. Uyên và các đội ngũ y bác sĩ làm việc cật lực để cấp cứu. Trong lúc Uyên đang băng bó cái đầu gối bị thương của một người đàn ông quần áo lấm lem, mặt mày nhem nhuốc đầy cát đất lẫn dầu mỡ, anh ta bất chợt với tay cầm lấy tay Uyên. Uyên giật mình, rụt tay lại định

hét lên, thì anh ta nói nhỏ nhẹ: “Bộ... không nhận ra anh sao, cô bé?” Vừa nói anh ta vừa cười cười, vừa nheo nheo đôi mắt lém lỉnh trên khuôn mặt lơ lơ ấy nhìn Uyên chăm chú. Uyên run bần người lên. Đây rồi. Đúng là ánh mắt năm nào đã hợp hồn cô bé mười bốn tuổi. Ánh mắt ấy đã theo Uyên suốt những năm qua.

Thì ra ngày ấy “Chàng” vào Sài Gòn để nhờ người anh bà con cùng quê là một sĩ quan Không quân giúp làm thủ tục đăng vào binh chủng Không quân. Và buổi chiều định mệnh ấy, chàng đi xem đá banh trẻ cùng người anh tại sân vận động Cộng Hòa, nên mới có chuyện hai người tẽ ra đi kiếm chỗ ngồi. Và cái nắm tay “cầm nhầm” một cách rất tình cờ ấy cũng đã làm cho chàng mất ăn mất ngủ, tìm kiếm cô bé khắp nơi. Làng cũ không còn, vì đã là vùng bị chiếm, thì bóng chim tăm cá, biết đâu mà tìm. Lần này chàng Không quân trẻ mặc thường phục về phép thăm nhà nhân ngày giỗ mẹ, không ngờ tâu bị giật mình mà gặp lại cô bé ngày xưa.

Cuối năm đó, Uyên theo chàng về làm dâu cho Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang.

Cho đến tháng Tư 1975, Uyên đã là bà mẹ trẻ của ba đứa con. Rồi sau một thời gian ngậm đắng nuốt cay, Uyên lo cho chồng và một đứa con trai vượt biên, trốn thoát khỏi đất nước mình mà... không phải của mình!



Và hôm nay, ngày 18 tháng 12, 2022, “Con bé lượm banh nhựa” cho cậu Út ở quê ngày nào, đã là bà nội của bốn bầy cháu, đang cùng chàng cựu Không quân ngồi trên xứ Cờ Hoa, xem trận đấu chung kết “FIFA World Cup Qatar 2022,” vừa vỗ tay, đập bàn, giậm chân, la hét vang nhà vì tức tối, khi nhìn đội tuyển Pháp ưa thích và rất tài giỏi, từng giật hai lần Cúp Quán Quân, đã bị đội Argentina cướp mất chiếc cúp vô địch thế giới 2022! Nhưng tức hơn nữa, đau hơn nữa, là đã thua cả độ chàng một châu phở... nấu tại nhà, vì chàng bắt độ Argentina thắng!

Phương Hoa